

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26-7-2021

V/v: “Không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh, Ông Giáp Văn Phẩm.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản:* Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số: 13/TB-TA ngày 16/7/2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Đ, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Cả, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Anh Thân Văn D, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Trường THCS xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2020 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Ngô Thị Đ trình bày:

Chị kết hôn với anh Thân Văn D vào năm 2005. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã theo quy định của pháp luật. Sau ngày vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Cả, xã Phong Minh,

huyện Lục Ngạn. Tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 7/2019, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra to tiếng với nhau, bất đồng về kinh tế và nuôi dạy con, không ai nghe ai, không tôn trọng nhau, chị và anh D ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 7/2019. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh Thân Văn D, nhưng không đăng ký kết hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh D sinh được hai người con chung là Thân Nhân T, sinh ngày 14/4/2006 và Thân Như N, sinh ngày 18/11/2012. Sau khi ly hôn nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/3/2021 bị đơn anh Thân Văn D trình bày: Anh kết hôn với chị Ngô Thị Đ vào năm 2005, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn Cả, xã Phong Minh. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 7/2019, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi, chửi nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Đắc xin ly hôn anh nhất trí nhưng không đăng ký kết hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Đ sinh được hai người con chung là Thân Nhân T, sinh ngày 14/4/2006 và Thân Như N, sinh năm 18/11/2012. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi hai người con chung, không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/3/2021 cháu Thân Nhân T trình bày: Có nguyện vọng được ở với bố Thân Văn D.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2021 cháu Thân Như N trình bày: Có nguyện vọng được ở với mẹ Ngô Thị Đ.

Tại phiên tòa chị Ngô Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và được nuôi cả hai con chung đối với anh Thân Văn D. Bị đơn anh Thân Văn D vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Thân Văn D tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Thị Đ và anh Thân Văn D là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Đ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Thân Như N, sinh ngày 18/11/2012. Giao cho anh Thân Văn D là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung Thân Nhân T, sinh ngày 14/4/2006. Sau khi ly hôn chị Đ, anh D đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Ngô Thị Đ là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Ngô Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Thân Văn D được ly hôn. Bị đơn anh Thân Văn D hiện trú tại: Trường THCS xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho chị anh Thân Văn D theo đúng quy định tại Điều 177 BLTTDS. Ngày 22/6/2021 Tòa án hoãn phiên

toà xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vì anh D vắng mặt không có lý do và triệu tập hợp lệ lần thứ hai do tình hình dịch bệnh covid Toà án tiếp tục thông báo mở lại phiên toà cho anh Thân Văn D. Anh Thân Văn D được Toà án triệu tập và Thông báo mở lại phiên toà hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 BLTTDS. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Đ và anh Thân Văn D kết hôn với nhau vào năm 2005, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Như vậy đây là hôn nhân không hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Đ và anh D đều xác định mâu thuẫn từ tháng 7/2019, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình, không ai nghe ai, dẫn đến thường xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, mặt khác anh D nghi ngờ chị Đ có quan hệ với người đàn ông khác.

Tại phiên toà chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh D, điều đó chứng tỏ chị Đ không còn yêu thương quý trọng anh D nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử không công nhận chị Ngô Thị Đ và anh Thân Văn D là vợ chồng phù hợp với Điều 53 LHNGĐ 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Ngô Thị Đ và anh Thân Văn D sinh được hai người con chung là Thân Nhân T, sinh ngày 14/4/2006 và Thân Như N, sinh ngày 18/11/2012. Ly hôn cả chị Đ và anh D đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cả chị Đ, anh D đều là giáo viên, có thu nhập, chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dạy con. Tuy nhiên cháu Thân Nhân T có nguyện vọng ở với anh D, cháu N ban đầu có nguyện vọng ở với anh D, sau đó cháu lại có nguyện vọng ở với chị Đ. Để đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu. Giao cho anh D nuôi dưỡng cháu Thân Nhân T, giao cho chị Đ nuôi dưỡng cháu Thân Như N, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.3] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ngô Thị Đ là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Thị Đ và anh Thân Văn D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Đ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Thân Như N, sinh ngày 18/11/2012, giao cho anh Thân Văn D là người trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Thân Nhân T, sinh ngày 14/7/2006. Sau khi ly hôn chị Ngô Thị Đ, anh Thân Văn D đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0001777 ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Ngô Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã P;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hiếu